

**DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN KHÔNG ĐỦ SỐ SỞ MỞ LỚP
HỌC KÌ XUÂN, NĂM HỌC 2025 - 2026**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
1	31131019	Chuyên đề tốt nghiệp 2: Ứng dụng Toán học trong giảng dạy và giáo dục	22-0102	3	22ST2	Nguyễn Thanh Hưng
2	31231047	Chuyên đề CNTT	22-0101	3	22SPT	Khoa Tin học
3	31231048	Chuyên đề về PPGD	22-0101	3	22SPT	Khoa Tin học
4	31331118	Chuyên đề tốt nghiệp 1: Vật liệu tiên tiến và ứng dụng	22-0101	3	22CVK	Lê Văn Thanh Sơn
5	31331119	Chuyên đề tốt nghiệp 2: Kỹ thuật hạt nhân và ứng dụng	22-0101	3	22CVK	Nguyễn Bá Vũ Chính
6	00131039	Chuyên luận tốt nghiệp 1: Phương pháp phát triển thể lực cho học sinh	22-0101	3	22SGT	Nguyễn Thanh Tùng
7	00131040	Chuyên luận tốt nghiệp 2: Dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe	22-0101	3	22SGT	Nguyễn Thanh Tùng
8	31768045	Khóa luận tốt nghiệp	22-0101	6	22CBCC	Khoa Ngữ văn
9	32231013	Thiết kế chủ đề dạy học STEM ở tiểu học	22-0102	3	22STH2	Nguyễn Thị Hà Phương
10	32261045	Khóa luận tốt nghiệp	22-0103	6	22STH3	Khoa GDTH-MN
11	32261045	Khóa luận tốt nghiệp	22-0105	6	22STH5	Khoa GDTH-MN
12	32038024	Liệu pháp nhận thức hành vi	22-0101	3	22CTLC	Nguyễn Thị Bích Hạnh
13	32038041	Xây dựng chương trình hỗ trợ tâm lý	22-0101	3	22CTLC	Nguyễn Thị Bích Hạnh
14	31931047	Chuyên đề tốt nghiệp 1: Địa lí ứng dụng	22-0101	3	22SDL	Lê Ngọc Hành
15	31931048	Chuyên đề tốt nghiệp 2: Công nghệ số trong giáo dục Địa lí	22-0101	3	22SDL	Đoàn Thị Thông
16	31531141	Đồ án tốt nghiệp 1: Vận dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học sinh học	22-0101	3	22SS	Khoa Sinh - MT
17	31531142	Đồ án tốt nghiệp 2: Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học Sinh học, Khoa học tự nhiên	22-0101	3	22SS	Khoa Sinh - MT
18	31531071	Mô hình hóa môi trường	22-0101	3	22CTM	Trịnh Đăng Mậu
19	31131018	Chuyên đề tốt nghiệp 1: Ứng dụng Toán học trong khoa học và kỹ thuật	22-0101	3	22ST1	Nguyễn Thành Chung
20	31531036	Các vấn đề hiện nay trong Công nghệ sinh học	22-0101	3	22CNSH	Trần Quang Dân
21	31631057	Chuyên luận tốt nghiệp Lý luận chính trị 1	22-0101	3	22SGC	Khoa Giáo dục Chính trị
22	31631058	Chuyên luận tốt nghiệp Lý luận chính trị 2	22-0101	3	22SGC	Khoa Giáo dục Chính trị
23	31131296	Hình học vi phân	23-0101	3	23ST1	Nguyễn Đại Dương
24	31131452	Lý thuyết tối ưu	23-0101	3	23ST1	Phạm Quý Mười
25	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	23-0110	2	23ST2	Nguyễn Duy Quý
26	31131296	Hình học vi phân	23-0102	3	23ST2	Nguyễn Lê Trâm
27	31131452	Lý thuyết tối ưu	23-0102	3	23ST2	Trần Văn Sự
28	32321699	Sử dụng nghệ thuật múa rối ở trường mầm non	23-0103	2	23SMN3	Nguyễn Thị Diệu Hà
29	32321699	Sử dụng nghệ thuật múa rối ở trường mầm non	23-0101	2	23SMN1	Nguyễn Thị Diệu Hà
30	32324087	Phát triển tính tích cực nhận thức cho trẻ mầm non	23-0101	2	23SMN1	Nguyễn Thị Triều Tiên
31	31721019	Giao tiếp và tạo lập văn bản tiếng Việt	23-0101	2	23CVNH1	Trịnh Quỳnh Đông Nghi
32	31831768	Thống kê ứng dụng trong du lịch	23-0101	3	23CVNH1	Nguyễn Thị Lộc
33	31721063	Báo chí chuyên biệt về kinh tế	23-0102	2	23CBC2	Khoa Ngữ văn

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
34	31821061	Toàn cầu hoá và các vấn đề toàn cầu	23-0101	2	23SLS	Lưu Trang
35	32221163	Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	23-0103	2	23STH3	Lê Văn Trung
36	32222172	Sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học	23-0103	2	23STH3	Hoàng Nam Hải
37	32221163	Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	23-0104	2	23STH4	Lê Văn Trung
38	32222172	Sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học	23-0104	2	23STH4	Hoàng Nam Hải
39	31821042	Quan hệ quốc tế châu Á - Thái Bình Dương	23-0101	2	23CLS	Lưu Trang
40	31921081	Bản đồ giáo khoa	23-0101	2	23SLD1	Nguyễn Thị Diệu
41	31921083	Địa danh học và địa danh Việt Nam	23-0101	2	23SLD1	Nguyễn Thị Thu Hiền
42	32021054	Đánh giá nông thôn có sự tham gia của cộng đồng	23-0101	2	23CTXH	Phạm Thị Kiều Duyên
43	32021057	Công tác xã hội với người nghèo	23-0101	2	23CTXH	Lê Thị Lâm
44	32021119	Công tác xã hội với dân tộc thiểu số	23-0101	2	23CTXH	Lê Thị Lâm
45	32221163	Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	23-0101	2	23STH1	Lê Văn Trung
46	32222172	Sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học	23-0101	2	23STH1	Hoàng Nam Hải
47	32221163	Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	23-0102	2	23STH2	Lê Văn Trung
48	32222172	Sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học	23-0102	2	23STH2	Hoàng Nam Hải
49	32021717	Tâm lý học du lịch	23-0101	2	23CTL1	Hoàng Thế Hải
50	32031023	Tâm lý học tổ chức	23-0101	3	23CTL1	Nguyễn Thị Trâm Anh
51	32021064	Cần thiệp sớm cho trẻ khuyết tật	23-0102	2	23CTL2	Lê Thị Hằng
52	32021717	Tâm lý học du lịch	23-0102	2	23CTL2	Hồ Thị Thuý Hằng
53	32031023	Tâm lý học tổ chức	23-0102	3	23CTL2	Nguyễn Thị Trâm Anh
54	31231038	Internet vạn vật	23-0101	3	23SPT	Đoàn Duy Bình
55	31921081	Bản đồ giáo khoa	23-0102	2	23SLD2	Nguyễn Thị Diệu
56	31921027	Du lịch MICE	23-0101	2	23CDDL	Nguyễn Thanh Tường
57	31931070	Địa lí ứng dụng	23-0101	3	23CDDL	Lê Ngọc Hành
58	31721498	Ngữ pháp văn bản	23-0101	2	23SNV1	Nguyễn Thị Thanh Ngân
59	31521061	Kiểm soát ô nhiễm môi trường bằng thực vật	23-0101	2	23CTM	Đoạn Chí Cường
60	31521062	Kĩ thuật kiểm soát ô nhiễm môi trường đất	23-0101	2	23CTM	Đoạn Chí Cường
61	31521633	Quản lý đất đai	23-0101	2	23CTM	Khoa Sinh - MT
62	31522214	Quản trị dự án và sản xuất	23-0101	2	23CNSH	Khoa Sinh - MT
63	31531030	Công nghệ sinh học tạo	23-0101	3	23CNSH	Trịnh Đăng Mậu
64	31621015	Giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh thiếu niên	23-0101	2	23SGC	Dương Thị Nghĩa
65	31621051	Thế chế chính trị thế giới	23-0101	2	23SGC	Nguyễn Duy Quý
66	32421020	Đệm hát	23-0101	2	23SAN	Lê Hưng Tiến
67	32421020	Đệm hát	23-0102	2	23SAN	Lê Hưng Tiến
68	32421020	Đệm hát	23-0103	2	23SAN	Lê Hưng Tiến
69	32421020	Đệm hát	23-0104	2	23SAN	Lê Hưng Tiến
70	31631042	Phát triển năng lực trong dạy học môn Giáo dục công dân	23-0101	3	23SCD	Hồ Thanh Hải
71	00131031	Trò chơi vận động	23-0101	3	23SGT	Nguyễn Thị Thúy Hằng
72	00131031	Trò chơi vận động	23-0102	3	23SGT	Nguyễn Thị Thúy Hằng
73	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	23-0108	2	23CNTT1	Nguyễn Duy Quý
74	31721097	Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa	23-0101	2	23CVHH	Phạm Thị Thu Hương
75	31721168	Địa chí văn hóa Việt Nam	23-0101	2	23CVHH	Hoàng Hoài Thương

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
76	31831768	Thống kê ứng dụng trong du lịch	23-0102	3	23CVNH2	Nguyễn Thị Lộc
77	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	23-0114	2	23SKT2	Nguyễn Duy Quý
78	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	23-0104	2	23SS	Nguyễn Duy Quý
79	31521092	Công nghệ Tào	23-0101	2	23SS	Trịnh Đăng Mậu
80	31521137	Giáo dục môi trường và phát triển bền vững	23-0101	2	23SS	Phùng Khánh Chuyên
81	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	23-0106	2	23SHH	Nguyễn Duy Quý
82	31421034	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp chuyên môn	23-0101	2	23SHH	Nguyễn Thị Thu Hồng
83	31421308	Hoá phân tích trong trường phổ thông	23-0101	2	23SHH	Võ Thắng Nguyên
84	31421313	Hóa lý trong trường phổ thông	23-0101	2	23SHH	Mai Văn Bảy
85	31231198	Điện toán đám mây	23-0102	3	23CNTT2	Nguyễn Hoàng Hải
86	31231390	Lập trình cơ sở dữ liệu	23-0102	3	23CNTT2	Nguyễn Văn Vương
87	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	23-0112	2	23CNTT3	Nguyễn Duy Quý
88	31231390	Lập trình cơ sở dữ liệu	23-0103	3	23CNTT3	Nguyễn Trần Quốc Vinh
89	31321001	Dạy học kết nối số	23-0101	2	23SVL	Lê Thanh Huy
90	31321981	Vật lí nano	23-0101	2	23SVL	Nguyễn Văn Hiếu
91	31321114	Vật lí y học hạt nhân cơ bản	23-0101	2	23CVK	
92	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	23-0105	2	23CHD	Nguyễn Duy Quý
93	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	23-0113	2	23SKT1	Nguyễn Duy Quý
94	31522251	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Khoa học tự nhiên	23-0101	2	23SKT1	Trương Thị Thanh Mai
95	31721498	Ngữ pháp văn bản	23-0102	2	23SNV2	Nguyễn Thị Thanh Ngân
96	31721099	Văn học Việt Nam hải ngoại	23-0101	2	23CVH	Bùi Bích Hạnh
97	32222172	Sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học	23-0107	2	23STH7	Hoàng Nam Hải
98	31231012	Lập trình robot	23-0101	3	23STC	Nguyễn Hoàng Hải
99	32221042	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất năng lực học sinh tiểu học	23-0101	2	23STC	Nguyễn Công Thùy Trâm
100	32221163	Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	23-0105	2	23STH5	Lê Văn Trung
101	32222172	Sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học	23-0105	2	23STH5	Hoàng Nam Hải
102	32221163	Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	23-0106	2	23STH6	Lê Văn Trung
103	32222172	Sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học	23-0106	2	23STH6	Hoàng Nam Hải
104	31222206	Tổ chức thu thập, lưu trữ và trao đổi thông tin	24-0102	2	24STC2	Hồ Văn Hùng
105	31621053	Tiếng Anh chuyên ngành	24-0101	2	24SGC	Nguyễn Văn Quế
106	31421306	Hóa học môi trường	24-0101	2	24SKT1	Nguyễn Thị Thu Hồng
107	32221156	Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm	24-0107	2	24STH7	Võ Thị Bảy
108	32231022	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ tiểu học	24-0101	2	24STH1	Nguyễn Thị Hải Yến
109	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0101	2	24CTXH	Dương Thị Nghĩa
110	31121002	Thống kê trong khoa học xã hội	24-0101	2	24CTXH	Phan Trần Đức Minh
111	31921076	Bản đồ học	24-0101	2	24CDDL	Nguyễn Thị Diệu
112	31222206	Tổ chức thu thập, lưu trữ và trao đổi thông tin	24-0101	2	24STC1	Hồ Văn Hùng
113	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	24-0126	2	24CVNH2	Dương Thị Nghĩa
114	31421303	Hóa học các chất phân tán	24-0101	2	24SHH	Mai Văn Bảy
115	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	24-0128	2	24SLD2	Dương Thị Nghĩa
116	32021006	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục nhà trường	24-0101	2	24SLD1	Lê Thị Hiền

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
117	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	24-0136	2	24STH4	Nguyễn Thị Thu Huyền
118	31621034	Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam	24-0101	2	24SCD	Nguyễn Văn Quế
119	31621054	Tiếng Anh chuyên ngành	24-0101	2	24SCD	Võ Công Khôi
120	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	24-0135	2	24STH3	Hoàng Thị Kim Liên
121	32221156	Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm	24-0103	2	24STH3	Lê Sao Mai
122	32221156	Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm	24-0103	2	24STH3	Nguyễn Thị Thuý Nga
123	32231022	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ tiểu học	24-0103	2	24STH3	Nguyễn Thị Hải Yến
124	32221156	Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm	24-0102	2	24STH2	Lê Sao Mai
125	32221156	Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm	24-0102	2	24STH2	Nguyễn Thị Thuý Nga
126	32231022	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ tiểu học	24-0102	2	24STH2	Nguyễn Thị Hải Yến
127	31721064	Báo chí chuyên biệt về khoa học, công nghệ, môi trường	24-0102	2	24CBC2	Trần Thị Yến Minh
128	31722127	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí 1	24-0102	2	24CBC2	Trần Thị Hòa
129	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	24-0125	2	24CVNH1	Dương Thị Nghĩa
130	31721653	Quản lý văn hóa đô thị	24-0101	2	24CVNH1	Phạm Thị Tú Trinh
131	00131019	Yoga	24-0102	3	24SGT	Nguyễn Xuân Hiền
132	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	24-0123	2	24CBC1	Dương Thị Nghĩa
133	31722127	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí 1	24-0101	2	24CBC1	Trần Thị Hòa
134	32321004	Đọc tác phẩm văn học thiếu nhi bằng Tiếng Anh	24-0104	2	24SMN4	Lê Thị Thanh Nhân
135	32421064	Tiếng anh chuyên ngành	24-0101	2	24SMT	Trương Thị Khánh Trang
136	32321004	Đọc tác phẩm văn học thiếu nhi bằng Tiếng Anh	24-0101	2	24SMN1	Lê Thị Thanh Nhân
137	32321004	Đọc tác phẩm văn học thiếu nhi bằng Tiếng Anh	24-0102	2	24SMN2	Lê Thị Thanh Nhân
138	32321004	Đọc tác phẩm văn học thiếu nhi bằng Tiếng Anh	24-0103	2	24SMN3	Lê Thị Thanh Nhân
139	31921020	Bản đồ giáo khoa	24-0101	2	24SDL	Nguyễn Thị Diệu
140	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	24-0101	2	24SVL	Trần Phan Hiếu
141	31331109	Cảm biến và kỹ thuật đo lường	24-0101	3	24CVK	
142	31521140	Kỹ thuật dạy học	24-0101	2	24SS	Trương Thị Thanh Mai
143	31721012	Văn học Hàn Quốc	24-0101	2	24CVH	Nguyễn Phương Khánh
144	31721012	Văn học Hàn Quốc	24-0102	2	24CVH	Nguyễn Phương Khánh
145	31731068	Văn học địa phương	24-0101	3	24SNV1	Đàm Nghĩa Hiếu
146	31731068	Văn học địa phương	24-0102	3	24SNV2	Nguyễn Quang Huy
147	31831059	Quá trình xác lập và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam	24-0101	3	24SLS	Nguyễn Duy Phương
148	31821046	Lịch sử các tôn giáo thế giới	24-0101	2	24CLS	Lê Thị Mai
149	31421306	Hóa học môi trường	24-0102	2	24SKT2	Nguyễn Thị Thu Hồng
150	32221156	Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm	24-0106	2	24STH6	Lê Sao Mai
151	32231022	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ tiểu học	24-0106	2	24STH6	Nguyễn Thị Tường Vi
152	32221156	Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm	24-0105	2	24STH5	Nguyễn Thị Thuý Nga
153	32221156	Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm	24-0105	2	24STH5	Lê Sao Mai
154	32231022	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ tiểu học	24-0105	2	24STH5	Nguyễn Công Thùy Trâm
155	31231003	Ngôn ngữ lập trình C++	24-0101	3	24CKDL	Phạm Anh Phương
156	31131453	Lý thuyết vành và môđun	24-0101	3	24ST1	Trương Công Quỳnh

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
157	31131453	Lý thuyết vành và môđun	24-0102	3	24ST2	Trần Nam Sinh
158	31221054	Tiếng Anh chuyên ngành 2	24-0102	2	24CNTT2	Mai Hà Thi
159	31521095	Đa dạng sinh học và phát triển bền vững	24-0101	2	24CNSH	Trịnh Đăng Mậu
160	31728100	Thực hành văn bản tiếng Việt	25-0101	2	25CVHH	Nguyễn Thị Thanh Ngân
161	31538038	Lâm, nông nghiệp đại cương	25-0101	3	25SS	Bùi Thị Thơ
162	31621549	Pháp luật đại cương	25-0114	2	25CLS	Vô Công Khôi
163	31132001	Công nghệ số cơ bản	25-0117	3	25CTL1	Lê Văn Mỹ
164	31721993	Xã hội học đại cương	25-0111	2	25CTL2	Đặng Phúc Hậu
165	31721873	Tiếng Việt thực hành	25-0102	2	25CTXH	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi
166	32238023	Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm	25-0105	3	25STH5	Nguyễn Thị Thuý Nga
167	32238023	Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm	25-0107	3	25STH7	Nguyễn Thị Thuý Nga
168	32338039	Mỹ thuật mầm non	25-0101	3	25SMN1	Trần Thị Hoài Diễm
169	32421064	Tiếng anh chuyên ngành	25-0102	2	25SMT	Trương Thị Khánh Trang
170	00101265	Giáo dục thể chất 1	24-0101	1	S224-GDTC1	Khoa GDTC
171	00101267	Giáo dục thể chất 3	24-0101	1	S224-GDTC3-TD	Khoa GDTC
172	00101268	Giáo dục thể chất 4	24-0145	1	S24-GDTC4-NĐ	Khoa GDTC
173	00101268	Giáo dục thể chất 4	24-0146	1	S24-GDTC4-NĐ	Khoa GDTC
174	00101268	Giáo dục thể chất 4	24-0149	1	S24-GDTC4-TD	Khoa GDTC
175	00101266	Giáo dục thể chất 2	25-0143	1	S25-GDTC2-PKB	Khoa GDTC
176	00101266	Giáo dục thể chất 2	25-0156	1	S25-GDTC2-TD	Khoa GDTC
177	00101266	Giáo dục thể chất 2	25-0158	1	S25-GDTC2-TD	Khoa GDTC

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 12 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Đức Mạnh

